TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 670/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2017
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Kim Anh.

Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, Quyết định Hoãn phiên tòa số 271/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm X; Địa chỉ: M, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên lạc: N, Phường S, quận T, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Trường S, sinh năm Y; Địa chỉ: K đường P, Phường M, Quận S, TP.Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2017, các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Ánh H trình bày:

Bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 235 quyển số 02/2011 ngày 22/11/2011 của UBND Phường M Quận S, TP.Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống, cuộc sống ban đầu vẫn bình thường, đến năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông S muốn làm giàu nhanh

nên đã lao vào cá độ đá banh, đánh đề. Khi biết chuyện bà H đã khuyên nhủ ông S bỏ cờ bạc nhưng ông S không nghe. Những lần thua cờ bạc không tiền chung, ông S vay nóng của xã hội đen rồi về nhà gây sự mắng chửi đánh đập bà. Ngay cả khi bà H đang có thai, ông S mà thua cờ bạc về vẫn chửi mắng, nhục mạ, đánh đập bà. Đầu năm 2014, sau khi sinh con được 03 tháng, bà H đưa con về nhà cha mẹ ruột sống, một mình bà nuôi con, chạy chữa bệnh cho con cùng sự giúp đỡ của bên ngoại. Năm 2015, con bà mất. Trong thời gian ly thân cho đến nay ông S cũng không quan tâm gì đến bà, nay tình cảm vợ chồng không còn, bà H xin được ly hôn với ông Vũ Trường S.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Vũ Trần Thiên P, sinh ngày 28/9/2013 đã chết ngày 02/7/2015.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Trong bản tự khai ngày 03/7/2017, bị đơn là ông Vũ Trường S trình bày:

Ông Vũ Trường S và bà Trần Thị Ánh H sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2011. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường cãi nhau do ông làm ăn thua lỗ. Ngoài ra giữa ông S và gia đình vợ không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân là do cuộc hôn nhân của ông S và bà H không được sự đồng thuận của gia đình vợ. Do áp lực cuộc sống, đặc biệt là về kinh tế, tiền bạc lo chữa trị bệnh tim bẩm sinh cho con khiến ông S mệt mỏi dẫn đến việc ông S la mắng thậm chí đánh bà H. Năm 2015, sau khi con mất thì bà H đã ở luôn ngoài quê với cha mẹ ruột cho đến nay.

Ông S vẫn còn thương vợ, mong muốn được hòa giải để có lại hạnh phúc ban đầu.

Về con chung: có 01 con chung là trẻ Vũ Trần Thiên P, sinh ngày 28/9/2013 đã chết ngày 02/7/2015.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 235 quyển số 02/2011 của Uỷ ban nhân dân Phường M, Quận S, TP. Hồ Chí Minh thì bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Vũ Trường S có đăng ký thường trú tại địa chỉ K đường P, Phường M, Quận S, TP.Hồ Chí Minh. Nay bà Trần Thị Ánh H có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn là bà Trần Thị Ánh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Về phía bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông Vũ Trường S vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S.

[2] Về Hôn nhân:

HĐXX thấy rằng: Cả bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S đều nhìn nhận vợ chồng sống chung chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã thậm chí ông S đã đánh bà H. Từ năm 2014, bà H đưa con về nhà mẹ ruột sống. Từ năm 2015, sau khi con chung của hai người mất thì vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau, bà H sống với cha mẹ ruột cho đến nay.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau..."; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "…Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Phía ông S cho rằng vẫn còn thương vợ, mong muốn được hòa giải để có lại hạnh phúc ban đầu. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập ông Vũ Trường S đến Tòa để hòa giải nhưng đến nay ông S không đến. Chứng tỏ phía ông S cũng không còn tha thiết đến tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, vợ chồng đã không còn sống chung trong một thời gian dài điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà H có yêu cầu ly hôn ông S, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Theo xác nhận của bà H và ông S cùng Giấy khai sinh số 367 Quyển số 02/2013 do UBND Phường M Quận S, TP Hồ Chí Minh cấp và Giấy chứng tử số 39/2015 Quyển số 01/2015 do UBND phường X, thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hóa cấp thì bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S có 01 con chung là trẻ Vũ Trần Thiên P, sinh ngày 28/9/2013 đã chết ngày 02/7/2015.

[4] Về tài sản chung: Bà H khai không có tài sản chung; Phía ông S không có yêu cầu tranh chấp về chia tài sản chung nên Tòa án không đề cập giải quyết. Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Hai bên đều khai không có tài sản chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009) và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S – Giấy chứng nhận kết hôn số 235, quyển số 02/2011 do UBND Phường M, Quận S, TP. Hồ Chí Minh cấp, không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Vũ Trần Thiên P, sinh ngày 28/9/2013 đã chết ngày 02/7/2015.

3/ Về chia tài sản: Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung: Không có

5/ Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị Ánh H nộp được trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0027741 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S, TP. Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Ánh H và ông Vũ Trường S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND P.M, Q.S, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Minh Châu